

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 23/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N. Địa chỉ: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;

Bị đơn: Anh Trần Ngọc S. Địa chỉ: thôn V, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82, 83 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị N và anh Trần Ngọc S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên là Trần Ngọc Thiên P, sinh ngày 21/7/2019. Sau khi ly hôn chị N và anh S thống nhất giao con cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh S phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng chị N mỗi tháng 2.000.000 đồng, kể từ tháng 5/2021 cho đến khi con tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Quá trình chung sống, vợ chồng

không có tài sản chung, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ của vợ chồng.

- Về án phí: Hai bên thỏa thuận chị Nguyễn Thị N nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ để sung vào công quỹ nhà nước theo quy định của pháp luật. Số tiền án phí mà chị N phải chịu được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp trước đây tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch theo Biên lai số 0007545, ngày 10 tháng 3 năm 2021. Chị N đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Q;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương

Số: 29/2021/QĐST-HNGĐ

Quảng Trách, ngày 05 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 32/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Lê. Địa chỉ: Đội 1, thôn Đại Phong, xã Phong Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình;

Bị đơn: Anh Lê Nam Chung. Địa chỉ: thôn Tú Loan 1, xã Quảng Hưng, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82, 83 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Phạm Thị Lê và anh Lê Nam Chung.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên là Lê Linh Đan, sinh ngày 01/01/2014. Sau khi ly hôn chị Lê và anh Chung thống nhất giao con chung cho chị Lê trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh Chung phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, kể từ tháng 5/2021 cho đến khi con tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở

- Về quan hệ tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có nợ chung, không cho ai vay nợ của vợ chồng.

- Về án phí: Hai bên thỏa thuận chị Phạm Thị Lê nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ để sung vào công quỹ nhà nước theo quy định của pháp luật. Số tiền án phí mà chị Lê phải chịu được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp trước đây tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch theo Biên lai số 0007550, ngày 18 tháng 3 năm 2021. Chị Lê đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Phong Thủy;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lan Phương

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 93/2020/QĐST-HNGĐ

Quảng Trạch, ngày 11 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 97/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: chị Tạ Thị Phượng. Nơi ĐK HKTT: thôn Minh Sơn, xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình; Chỗ ở hiện nay: Thôn 5, xã Quảng Kim, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: anh Trần Văn Lượng; Địa chỉ: thôn Minh Sơn, xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 12 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Tạ Thị Phượng và anh Trần Văn Lượng.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có con chung.
 - Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Quá trình chung sống, vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ của vợ chồng.
 - Về án phí: Hai bên thỏa thuận chị Tạ Thị Phượng nộp 150.000 đồng tiền án

phí ly hôn để sung vào công quỹ nhà nước theo quy định của pháp luật. Số tiền án phí mà chị Phụng phải chịu được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp trước đây tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch theo Biên lai số 0007438, ngày 12 tháng 10 năm 2020. Trả lại cho chị Phụng 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Quảng Kim;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lan Phương